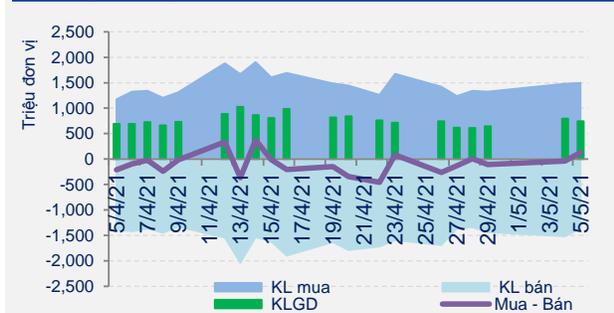


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/5/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,256.43	280.93
% Thay đổi	↑ 1.15%	↑ 1.16%
KLGD (CP)	744,427,580	134,843,653
GTGD (tỷ đồng)	21,209.84	2,844.37
Tổng cung (CP)	1,365,313,600	150,121,000
Tổng cầu (CP)	1,495,645,000	165,355,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	42,800,149	1,497,102
KL mua (CP)	26,242,600	1,736,800
GT mua (tỷ đồng)	931.94	44.25
GT bán (tỷ đồng)	1,705.05	28.40
GT ròng (tỷ đồng)	(773.11)	15.85

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.92%	18.3	2.9	1.1%
Công nghiệp	↓ -1.35%	18.4	2.5	7.3%
Dầu khí	↓ -1.57%	41.5	1.8	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.80%	-	4.8	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.75%	15.9	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.00%	19.3	3.9	6.6%
Ngân hàng	↑ 0.98%	12.2	2.3	42.4%
Nguyên vật liệu	↑ 1.15%	14.1	2.4	15.6%
Tài chính	↑ 0.46%	19.8	3.0	20.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.29%	15.6	2.2	2.1%
VN - Index	↑ 1.15%	17.1	2.9	
HNX - Index	↑ 1.16%	16.0	2.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở dưới mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,23 điểm (+1,15%) lên 1.256,43 điểm; HNX-Index tăng 3,22 điểm (+1,16%) lên 280,93 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 800 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị giao dịch đạt 21.364 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 524 mã tăng, 79 mã tham chiếu, 180 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu mạnh mẽ xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến phiên chiều, nhưng áp lực bán từ khoảng 13h30 trở đi khiến mức tăng bị thu hẹp lại. TCB (+5,9%) và VCB (+2,1%) là hai cổ phiếu có đóng góp tích cực nhất đến đà tăng của VN-Index, tiếp theo sau là GAS (+2,6%), HDB (+6,8%), VPB (+1,8%), BID (+1,5%), ACB (+2,5%)... Nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng chiếm ưu thế ở nhóm này. HPG (-0,8%) đảo ngược xu hướng trong phiên chiều và là mã có ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số. Rổ VN30 có 25 mã tăng, 4 mã giảm và 1 mã tham chiếu. Dẫn đầu sắc xanh là HDB (+6,8%), tiếp theo sau là TCB (+5,9%) và POW (+5,4%). GAS (+2,6%), PLX (+2,5%), STB (+2,5%), TPB (+2,3%), SSI (+2,1%) và VCB (+2,1%) là những mã tăng hơn 2%. Đa số các mã còn lại của nhóm tăng đều tăng trên 1%. KDH (-1,1%), PDR (-1%), HPG (-0,8%), TCH (-0,2%) là những mã giảm của nhóm, FPT đóng cửa tại mức giá tham chiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên tăng điểm thứ 5 liên tiếp, qua đó giúp chỉ số kết phiên trên ngưỡng 1.250 điểm. Trên góc nhìn kỹ thuật, do thị trường đóng cửa phiên hôm nay nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/5, thị trường có thể sẽ có giằng co và rung lắc mạnh khi mà bên ủng hộ sóng tăng 5 và bên ủng hộ sóng điều chỉnh a gặp nhau tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời khi thị trường vượt ngưỡng 1.250 điểm nên đứng ngoài quan sát thị trường. Những nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục trailing stop theo đường trung bình 20 ngày quanh ngưỡng 1.240 điểm đã bán ra trong tuần trước cũng nên đứng ngoài và tiếp tục quan sát.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/5/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.265,93 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 14,23 điểm (+1,15%) lên 1.256,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: TCB tăng 2.550 đồng, VCB tăng 2.100 đồng, GAS tăng 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 281,962 điểm. Nhưng vào khoảng 10h30, chỉ số có một nhịp chùng nhẹ xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 277,316 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,22 điểm (+1,16%) lên 280,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 1.900 đồng, IDC tăng 1.300 đồng, SHS tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI giảm 1.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 779,63 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 17,9 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 190,8 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 187,9 tỷ đồng tương ứng với 6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 115,1 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 15,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 240 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 26,8 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 7,6 tỷ đồng tương ứng với 84 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,6 tỷ đồng tương ứng với 511 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI ASEAN tháng 4 tăng mức 51,9 điểm, với Việt Nam có mức tăng cao nhất

Theo báo cáo của IHS Markit về chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI), trong tháng 4, các điều kiện sản xuất của ASEAN cải thiện với tốc độ nhanh hơn đáng kể. Đây cũng là mức cải thiện nhanh nhất kể từ tháng 7/2014.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy mức độ tập trung vốn tại nhóm vốn hóa lớn thời điểm hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thị sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa phiên hôm nay nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/5, thị trường có thể sẽ giằng co và rung lắc mạnh khi mà bên ủng hộ sóng tăng 5 và bên ủng hộ sóng điều chỉnh a gặp nhau tại vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.245 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.205 điểm (MA50). Nếu mất các ngưỡng này thì tình hình sẽ trở nên tiêu cực hơn.



TIN TRONG NƯỚC

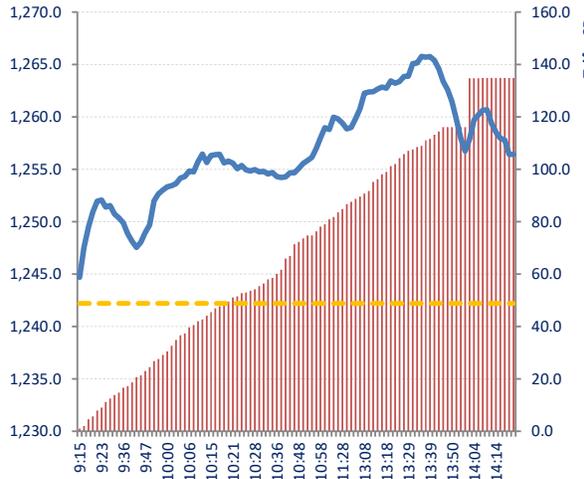
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,25 - 55,65 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.176 VND/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,85 USD/ounce tương ứng với 0,05% xuống 1.775,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,435 điểm tương ứng 0,49% lên 91,370 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1994 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3893 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,34 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,84 USD/thùng tương ứng với 1,28% lên 66,5 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/5, Dow Jones tăng 19,8 điểm tương đương 0,06% lên 34.133,03 điểm. Nasdaq giảm 261,61 điểm tương đương 1,88% xuống 13.633,5 điểm. Nasdaq Composite giảm 28 điểm tương đương 0,67% xuống 4.164,66 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

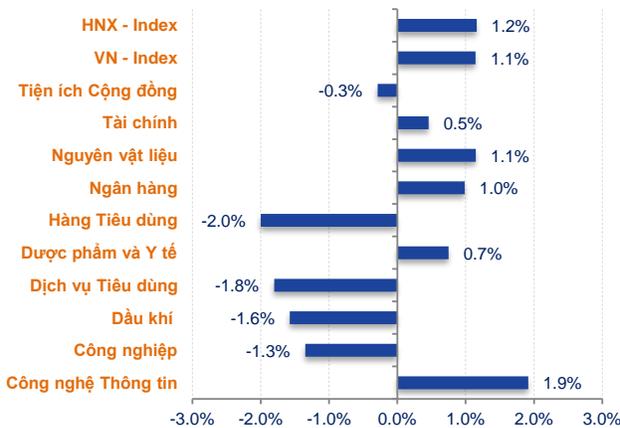
KLGD và VN-Index trong phiên



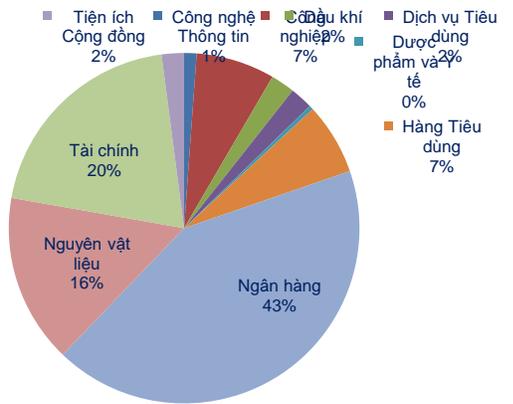
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



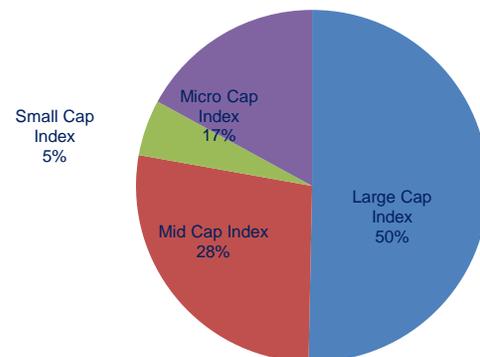
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,972,500	VRE	5,954,600
2	VPB	1,916,200	MSB	5,000,300
3	FUEVFNVD	853,300	CTG	3,944,900
4	NKG	756,600	HPG	3,188,180
5	HSG	538,300	TCD	1,849,130

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,268,700	NVB	511,000
2	NTP	164,678	PAN	272,814
3	VCS	84,000	VND	176,200
4	ACM	27,400	KLF	169,900
5	APS	20,300	CKV	51,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	24.10	24.70	↑ 2.49%	51,712,300
TCB	43.40	45.95	↑ 5.88%	29,442,800
MBB	31.25	31.70	↑ 1.44%	28,444,772
HPG	59.80	59.30	↓ -0.84%	25,719,500
HQC	3.61	3.75	↑ 3.88%	24,929,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	26.30	26.40	↑ 0.38%	33,347,595
PVS	19.70	21.60	↑ 9.64%	11,716,925
VND	37.10	38.50	↑ 3.77%	9,866,633
KLF	5.00	5.40	↑ 8.00%	9,312,595
SHS	27.60	28.50	↑ 3.26%	6,882,263

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
VOS	3.72	3.98	0.26	↑ 6.99%
AMD	7.03	7.52	0.49	↑ 6.97%
HAS	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%
AAT	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADC	24.10	26.50	2.40	↑ 9.96%
ART	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
ECI	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%
MAS	32.50	35.70	3.20	↑ 9.85%
SCI	42.70	46.90	4.20	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCM	109.00	101.40	-7.60	↓ -6.97%
ABS	60.50	56.30	-4.20	↓ -6.94%
FUCVREIT	31.20	29.05	-2.15	↓ -6.89%
QBS	3.50	3.28	-0.22	↓ -6.29%
VIX	31.75	30.00	-1.75	↓ -5.51%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GDW	32.00	28.80	-3.20	↓ -10.00%
SGC	81.00	73.00	-8.00	↓ -9.88%
SGD	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
V21	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
ALT	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	51,712,300	9.4%	1,495	16.1	1.5
TCB	29,442,800	3250.0%	4,074	10.7	1.9
MBB	28,444,772	20.4%	3,635	8.6	1.6
HPG	25,719,500	31.1%	5,472	10.9	3.0
HQC	24,929,700	0.2%	20	179.3	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	33,347,595	14.2%	1,963	13.4	1.8
PVS	11,716,925	5.2%	1,427	13.8	0.7
VND	9,866,633	29.7%	5,456	6.8	1.8
KLF	9,312,595	-0.6%	(60)	-	0.5
SHS	6,882,263	30.8%	4,721	5.8	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 7.0%	0.0%	2	3,976.6	0.6
VOS	↑ 7.0%	-22.3%	(855)	-	1.1
AMD	↑ 7.0%	1.3%	155	45.3	0.6
HAS	↑ 7.0%	2.2%	402	39.3	0.9
AAT	↑ 7.0%	3.4%	403	40.9	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ADC	↑ 10.0%	20.4%	4,042	6.0	1.2
ART	↑ 9.9%	2.3%	270	33.7	0.8
ECI	↑ 9.9%	14.6%	2,783	5.5	0.8
MAS	↑ 9.8%	-22.3%	(2,598)	-	3.3
SCI	↑ 9.8%	63.6%	10,929	3.9	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,972,500	9.4%	1,495	16.1	1.5
VPB	1,916,200	21.9%	4,627	12.9	2.6
UEVFN	853,300	N/A	N/A	N/A	N/A
NKG	756,600	18.0%	3,284	8.4	1.4
HSG	538,300	34.1%	5,350	6.3	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,268,700	5.2%	1,427	13.8	0.7
NTP	164,678	19.0%	4,258	8.5	1.6
VCS	84,000	39.1%	9,040	9.9	3.7
ACM	27,400	0.0%	2	1,489.1	0.5
APS	20,300	23.9%	2,370	4.4	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	451,893	5.2%	1,969	67.9	3.2
VCB	367,550	22.1%	5,708	17.4	3.6
VHM	326,320	31.2%	8,023	12.4	3.4
HPG	198,134	31.1%	5,472	10.9	3.0
VNM	191,440	33.1%	5,222	17.5	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	65,660	61.8%	6,534	28.7	4.3
SHB	46,038	14.2%	1,963	13.4	1.8
BAB	18,067	7.7%	897	28.4	2.1
VCS	14,288	39.1%	9,040	9.9	3.7
IDC	9,780	7.1%	1,015	32.1	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.18	1.3%	442	41.9	0.6
CTS	2.04	18.7%	2,444	5.9	1.0
AGR	1.94	5.9%	572	18.4	1.1
HNG	1.76	0.3%	23	487.3	1.4
SBT	1.70	7.0%	892	22.2	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	1.91	-2.0%	(113)	-	1.1
BVS	1.87	7.2%	1,839	11.1	0.8
WSS	1.85	-0.5%	(45)	-	0.8
LUT	1.80	0.0%	5	1,012.3	0.4
TDT	1.74	9.4%	1,118	9.7	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
